

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 25 -CT/TU ngày 04/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “ về đẩy mạnh xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên đại bàn tỉnh”**

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 2352/SVHTTDL – QLVH ngày 27/10/2023 về việc phối hợp báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 04/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình công tác tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) về công tác gia đình như sau:

#### **I. Tình hình tổ chức học tập, nghiên cứu và quán triệt Chỉ thị 25 trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể**

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện Nghị quyết 25, Chi bộ, chính quyền Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai Nghị quyết đến đảng viên, cán bộ công chức, người lao động, đồng thời tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền theo chương trình, đề án chính sách đã được UBND tỉnh giao.

#### **II. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 25**

##### **1. Kết quả tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, cơ quan đã luôn xác định công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, do đó Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, nâng cao đời sống nhân dân trong cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đã nêu rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

##### **2. Kết quả hoạt động của ngành, đoàn thể và các phong trào quần chúng thực hiện công tác xây dựng gia đình**

Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết 25, Ban Dân tộc tỉnh đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên vùng đồng bào DTTS&MN để khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào DTTS&MN, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn ĐBKK; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao

số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc trong năm như: Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức; Đề án công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số; Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, tôn giáo; Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán ... trong đó chú trọng công tác tuyên truyền về gia đình, về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh giao nhiệm vụ phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tham mưu tổ chức thực hiện Đề án 498 – giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN, giai đoạn 2021-2020, với số liệu:

Theo số liệu thống kê trước năm 2016 tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện miền núi xảy ra ở mức cao, đặc biệt các xã vùng cao, vùng xa; làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, mất cơ hội học tập và chỗ việc làm tốt hơn, mất cơ hội cải thiện điều kiện sống và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nòi giống và sức khỏe sinh sản của các em đồng bào dân tộc thiểu số trong độ tuổi vị thành niên.

Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch thực hiện Đề án, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, nhận thức của người dân vùng DTTS về pháp luật, đặc biệt là Luật Hôn nhân và gia đình; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được nâng lên. Tuy nhiên, tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra trên vùng DTTS của tỉnh, với số lượng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống như sau:

-Đối với tảo hôn: Theo kết quả báo cáo của UBND các huyện miền núi, qua 05 năm (2016-2020) triển khai thực hiện Đề án, tình trạng tảo hôn trên địa bàn các huyện miền núi giảm đáng kể so với giai đoạn trước và có xu hướng giảm dần qua từng năm. Trong giai đoạn 2016-2020 có 1.117 trường hợp, qua các năm: Năm 2016: 355 trường hợp; 2017: 282 trường hợp; 2018 có 192 trường hợp; 2019 có 102 trường hợp; 2020 có 186 trường hợp. Riêng huyện Bình Sơn không có xảy ra trường hợp nào tảo hôn. Giai đoạn 2021-2025: có 243 trường hợp tảo hôn (*số liệu năm 2021,2022*).

-Đối với hôn nhân cận huyết thống: Theo số liệu báo cáo của UBND các huyện miền núi và các huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn về hôn

nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2016 – 11/2020 là chưa phát hiện trường hợp hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục của các cấp, các ngành đã góp phần làm thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về những tác hại lâu dài của hôn nhân cận huyết thống (*từ năm 2011 - 2015 có 06 trường hợp hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh*).

### **3. Các hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục**

Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban ngành, Hội đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn các huyện miền núi đạt được kết quả như sau:

#### **3.1. Giai đoạn 2016-2020:**

Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban ngành, Hội đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn các huyện miền núi đạt được kết quả như sau:

- Tổ chức tuyên truyền qua phát sóng chương trình truyền hình công tác chính sách dân tộc miền núi trong việc đưa tin, phóng sự về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi trong tỉnh và thường xuyên đăng tin, bài trên website Ban Dân tộc tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền các Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín và người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung tuyên truyền: Các quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới. Đồng thời, tuyên truyền đến các Trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn các huyện; Trường Dân tộc nội trú các huyện miền núi và Trường Trung học Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) tỉnh về nội dung: Sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Phối hợp với các địa phương in ấn quyển Sổ tay hỏi – đáp “Hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới”; tờ gấp tuyên truyền để phục vụ cho công tác tuyên truyền Đề án.

- Phối hợp với UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép chính sách khác để tổ chức tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS & MN. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã in ấn tờ gấp tuyên truyền cấp cho các sở, ban ngành và UBND các huyện Miền núi.

Đối với các huyện: Ngân sách tỉnh đã bố trí cho các địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch Đề án. UBND các huyện đã phối hợp với sở, ban ngành tổ chức tốt các chuyên đề, các hoạt động tại địa phương.

#### **3.2. Giai đoạn 2021-2025:**

Thực hiện tiêu dự án 2, dự án 9- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, giai đoạn 2021-2025.

a. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I : từ năm 2021 đến năm 2025.

Trên cơ sở Quyết định UBND tỉnh giao, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 794/KH –BDT ngày 17/10/2022 về việc tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; UBND các huyện miền núi cũng ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện cho giai đoạn 2021-2025.

b. Kết quả thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 9:

Thực hiện Kế hoạch số 843/KH-BDT ngày 27/10/2022 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và kế hoạch số 263/KH- BDT ngày 06/4/2023 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với UBND huyện Sơn Tây; Trường THPT NTDT tỉnh Tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại huyện Sơn Tây và Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; tổ chức tuyên truyền phổ biến cho đối tượng là học sinh từ lớp 8 đến lớp 9 đang theo học tại một số Trường THCS DTNT trên địa bàn các huyện miền núi, với nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh đang học tại các trường THCS DTNT trên địa bàn các huyện, cho học sinh từ lớp 8 đến lớp 9 đang theo học tại một số Trường THCS DTNT đóng trên địa bàn huyện miền núi; tổ chức Đoàn Công tác là cán bộ công chức, hiệu trưởng các trường PTDTNT THCS các huyện miền núi đi học tập, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh phía bắc. Hiện nay tiếp tục triển khai các nội dung hoạt động.

4. Tổ chức bộ máy làm công tác gia đình: Không thực hiện

5.Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cụ thể:

- Đề án 498 (2016-2020): Nguồn kinh phí: 5,814 tỷ đồng, đã giải ngân 5,449 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch giao.

- Thực hiện Tiểu Dự án 9.2, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025: Nguồn kinh phí sự nghiệp TW: 15.436 triệu đồng; nguồn kinh phí địa phương: Phân bổ năm 2022,2023: 601 triệu đồng, năm 2024,2025 chưa thực hiện.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đạt được**

- Thực hiện công tác tuyên truyền về gia đình, về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã có nhiều văn bản được ban hành như các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và đã được các cấp, các ngành, các địa phương cụ thể hóa, triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị được giao.

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nên việc triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng DTTS bước đầu đạt được nhiều kết quả.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về tác hại, hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thường xuyên; công tác phối hợp trong việc xử lý các công dân vi phạm về tảo hôn ở các địa phương được chặt chẽ, quyết liệt hơn. Tình trạng xảy ra tảo hôn qua các năm giảm đáng kể đạt được mục tiêu Đề án đề ra và không còn hôn nhân cận huyết thống.

## **2. Khó khăn, nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện**

### **2.1. Khó khăn**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp ở một số địa phương chưa được thường xuyên; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng cơ sở chưa được quan tâm, thường xuyên; một số xã chưa quan tâm, chậm phát hiện và thiếu kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tảo hôn.

- Địa bàn khu dân cư rộng; đồng bào dân tộc thiểu số sống rải rác, các phong tục tập quán lạc hậu, việc lấy vợ, lấy chồng sớm vẫn còn tồn tại trong Nhân dân; sự tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

- Nhận thức về luật và chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình của một bộ phận Nhân dân, nhất là học sinh còn nhiều hạn chế; một số gia đình, phụ huynh học sinh đi làm ăn xa không quản lý được con em, chưa có biện pháp giáo dục quản lý con cái.

- Việc lồng ghép Đề án vào các chương trình, hành động của tỉnh chưa được quan tâm, thực hiện tốt.

- Công tác thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất còn rất nhiều hạn chế cả về nội dung và thời gian báo cáo.

### **2.2. Nguyên nhân**

- Nhiều thanh thiếu niên, học sinh học chưa chăm chỉ, lười học tập, kết quả học tập kém là một trong những nguyên nhân chủ yếu bỏ học và thường dẫn đến tảo hôn.

- Ảnh hưởng của phong tục, tập quán lạc hậu, những hủ tục như hứa hôn vẫn còn tồn tại;

- Sự thiếu quan tâm quản lý, giáo dục con em của các bậc phụ huynh; nhiều gia đình có sự buông lỏng con cái, nhất là các bậc phụ huynh do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi xa để làm ăn;

- Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng cho con có vợ, có chồng sớm để khỏi gánh nặng cha mẹ;

- Sự phát triển của công nghệ thông tin cũng đem lại những tác hại tiêu cực đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, một bộ phận không nhỏ trẻ vị thành niên có lối sống buông thả, đua đòi và yêu đương sớm dẫn đến có thai ngoài ý muốn;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại nhiều địa phương, trường học; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đăng ký kết hôn và quản lý hộ tịch, hộ khẩu còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ cơ sở chưa kịp thời nắm chắc tình hình tảo hôn tại địa phương.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị 25.**

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao hiểu biết về đảm bảo sức khỏe sinh sản.

Đây là biện pháp quan trọng nhất nhằm loại trừ tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Vì nguyên nhân cốt lõi khiến tình trạng tảo hôn còn xảy ra chính là do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, do đó ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của người dân cũng còn hạn chế; cần thực hiện các nội dung sau:

- Mở rộng đối tượng, nhất là học sinh Trung học cơ sở, hình thức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi, nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục các tệ nạn nhất là tình trạng tảo hôn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức VHXXH ở cơ sở trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nhân rộng mô hình, thực hiện lan tỏa những kết quả đạt được của mô hình sang các xã, Trường trên địa bàn các huyện miền núi thông qua hoạt động truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa. Chính quyền các cấp cần tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tuyên truyền chính sách dân số nói chung và phòng tránh tảo hôn nói riêng.

- Nâng cao trình độ dân trí và ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phổ cập, giáo dục kiến thức khoa học, giới tính cho trẻ em vị thành niên.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức hội thi các tiểu phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện.

- Đưa tin, phóng sự, trao đổi về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tảo hôn xảy ra trên địa bàn; kịp thời nắm bắt tình hình tảo hôn tại địa phương; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên nếu có vi phạm để làm gương cho Nhân dân.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã, tổ dân phố, khu dân cư như, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã, thôn; người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Xây dựng mô hình, nêu gương người tốt

- Xây dựng mô hình tuyên truyền tại 06 điểm trường PTDTNT THCS trên địa bàn các huyện miền núi.

- Chú trọng nêu gương người tốt việc tốt của các gia đình không vi phạm nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống kịp thời khen thưởng, biểu dương để nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

- Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm giáo dục, răn đe đối với những trường hợp vi phạm để nêu gương cho cộng đồng.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở VH-TT-DL;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT. Thủy.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Đỗ Minh Hải**

